

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 179/2023/HS-ST
Ngày: 29-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quang Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đinh Thị Thanh Thủy
- Ông Bùi Văn Huynh

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thương Huyền – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 và 29 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 172/2023/TLST-HS ngày 15/9/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2023/QĐXXST-HS ngày 13/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 287/2023/HSST-QĐ ngày 07/12/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu H**, sinh ngày: 28/12/1998 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú tại: số 149 đường M, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh C và bà Nguyễn Thị Th (chết); có vợ là Nguyễn Thị Mỹ N; có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Quảng Ngãi. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Võ Thị Bích T, sinh ngày 28/02/2005; nơi cư trú: Thôn H, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

+ Anh Vũ Thành D, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

+ Ông Lương Minh Tr, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn L, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua bạn bè ngoài xã hội, Nguyễn Hữu H biết một đối tượng tên Nguyễn Quốc Bảo (không rõ nhân thân, lai lịch) ở xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi là người bán ma túy nên khi có người hỏi mua ma túy thì H nảy sinh ý định mua ma túy của đối tượng Nguyễn Quốc Bảo với mục đích bán lại để kiếm lời.

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 01/6/2023, H đang ngồi uống cà phê (H không nhớ tên quán) tại xã Nghĩa Đồng, thành phố Quảng Ngãi thì có đối tượng Thủy (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0901846005 liên lạc đến số điện thoại 0356582067 của H, đối tượng Thủy hỏi H: *“có đồ không lấy dùm cho tao nửa hộp năm với 5 (năm) con kẹo”* (H hiểu là đối tượng Thủy hỏi H có ma túy không, bán cho đối tượng Thủy nửa hộp năm ma túy “khay” và 05 (năm) viên ma túy “kẹo”), H trả lời: *“không có”*. Sau đó, đối tượng Thủy tiếp tục liên lạc cho H và nói: *“lỡ cầm tiền của khách rồi, bạn ráng giúp tôi cái”*, H trả lời: *“để tôi hỏi người ta thử rồi tôi gọi lại sau”*. H sử dụng ứng dụng Telegram địa chỉ là *“Tiểu Hý”* liên lạc với đối tượng Bảo địa chỉ ứng dụng Telegram là *“Trần Dân”* và hỏi đối tượng Bảo: *“có đồ không anh”* (nghĩa là có ma túy không anh), đối tượng Bảo trả lời: *“anh hết rồi, lấy cho ai, lấy nhiều không”*, H trả lời: *“lấy cho bạn của em, lấy nửa hộp năm với năm con kẹo”*, đối tượng Bảo trả lời: *“lấy thì anh điện cho chứ anh hết rồi”*, đối tượng Bảo nói: *“nửa hộp (nghĩa là nửa hộp năm ma túy “khay”) thì họ để 03 (ba) con kẹo (tức là ma túy “kẹo”) thôi chứ không có 05 (năm) con”*. Sau khi đã liên lạc với đối tượng Bảo, thì H gọi lại cho đối tượng Thủy và nói: *“họ để lại nửa hộp với 03 (ba) con kẹo thôi chứ không có 05 (năm) con”*, đối tượng Thủy đồng ý. Sau đó, H nói đối tượng Bảo *“lấy nửa hộp năm và 03 (ba) con”*, đối tượng Bảo nói giá tiền bán số ma túy trên là 2.900.000 đồng và hẹn H đến đầu hẻm 47 Trần Quang Diệu, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi đứng đợi có người đem ma túy đến giao bán, H đồng ý (H hưởng lợi số tiền 600.000 đồng; H và Bảo thống nhất sẽ giao nhận tiền mua ma túy sau khi đã bán được số ma túy nói trên). H gọi cho đối tượng Thủy nói giá tiền mua 03 (ba) viên ma túy “kẹo” và nửa hộp năm ma túy “khay” là 3.500.000 đồng, đối tượng Thủy đồng ý và hẹn giao nhận ma túy và tiền ở quán karaoke Quý Tuấn Thịnh ở phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi.

Sau khi đã thỏa thuận xong việc bán ma túy cho đối tượng Thủy, H liên lạc với bạn là Võ Thị Bích T và nói T đến quán cà phê để chờ H đi lấy đồ chút. Khi đến quán cà phê ở xã Nghĩa Đồng, T đưa cho H điều khiển xe mô tô mà mình đang đi và H chở T ngồi phía sau đi đến đầu hẻm 47 Trần Quang Diệu thì có hai đối tượng nam (H và T không thấy mặt, không biết họ tên, ở đâu) đi xe mô tô (loại xe tay ga, màu trắng, H và T không nhớ biển số xe, loại xe gì) đến hỏi H “*lấy hả*” (nghĩa là người này hỏi H lấy ma túy phải không) thì H gục đầu, hai đối tượng nam này vút 01 cuộn băng keo quấn kín màu đen trước đầu xe H. H cầm cuộn băng kéo quần kín có chứa ma túy này cất giấu trong túi áo khoác ở bên phải, phía trước của mình đang mặc rồi đi đến quán karaoke Quý Tuấn Thịnh để bán ma túy cho đối tượng Thủy. Võ Thị Bích T ngồi sau và thấy đối tượng nam vút cuộn băng keo đen xuống đất, H cầm cuộn băng keo đen lên nhưng Võ Thị Bích T không biết có ma túy bên trong và không biết rõ mục đích của H mua ma túy để bán lại. Khi H vừa chở Võ Thị Bích T đi đến quán karaoke Quý Tuấn Thịnh thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Quảng Ngãi bắt quả tang, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngay sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hữu H tại phòng số 102, nhà nghỉ T, địa chỉ: số 149 đường M, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi nhưng không phát hiện và thu giữ đồ vật gì có liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 566/KL-KTHS ngày 06/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận:

- 03 viên nén màu cam không rõ hình dạng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu: 1,08 gam.
- Chất rắn màu trắng bên trong 01 túi ni lông trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, khối lượng mẫu: 1,02 gam.

Cáo trạng số 163/CT-VKS ngày 14/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong gửi giám định được niêm phong trong cùng một phong bì dán kín số 566/KTHS(GĐ-2023), trên giáp lai được đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo khoác màu đen, có ghi chữ “DIOR” của Nguyễn Hữu H dùng để cất giấu ma túy.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone, màu đen có số imei: 359458086746200, bên trong có gắn 01 thẻ sim Viettel có dãy số: 8984048008812082129 được niêm phong trong 01 (một) phong bì số 591/KL-KTHS, đóng dấu giáp lai Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi cùng chữ ký của giám định viên Võ Quang Hiếu, trên phong bì có dòng chữ “01 ĐT Iphone màu đen”: Đây là điện thoại bị cáo H dùng để liên lạc bán ma túy.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu H 01 (một) chứng minh nhân dân số “212484199”, họ tên Nguyễn Hữu H: Đây là chứng minh nhân dân của bị cáo H không dùng để phạm tội.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu H 01 (một) tờ giấy màu hồng ghi chữ “Hợp đồng cho thuê xe máy (mô tô)” ngày 02/3/2023, bên thuê xe Nguyễn Hữu H: Đây là hợp đồng thuê xe, bị cáo H không dùng để phạm tội.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu H tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 3.500.000 đồng: Đây là số tiền trước đây bị cáo H đi làm có được và số tiền này không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo H.

+ Trả lại cho Võ Thị Bích T 01 thẻ ATM ngân hàng Vietinbank số 9704150127753112, có chữ “VO THI BICH TUYEN”: Đây là thẻ ATM của Võ Thị Bích T, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H.

+ Trả lại cho Võ Thị Bích T 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, có số imei1: 869014048549282, số imei2: 869014049249288, bên trong có gắn 01 thẻ sim Viettel có dãy số 8984048008823842950 được niêm phong trong 01 (một) phong bì số 591/KL-KTHS, đóng dấu giáp lai Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi cùng chữ ký của giám định viên Võ Quang Hiếu, trên phong bì có dòng chữ “01 ĐT Redmi màu xanh”. Quá trình điều tra xác định: Điện thoại trên là của chị Võ Thị Bích T, bị cáo H và T không dùng để liên lạc phạm tội.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị Bích T, anh Vũ Thành D: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương Minh Tr và Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đều đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử, không đề nghị hoãn phiên tòa. Xét những người này trong quá trình điều tra đã có lời khai, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tiếp tục xét xử.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 01/6/2023, tại quán Karaoke Quý Tuấn Thịnh đường Trần Quang Diệu thuộc tổ 6, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, bị cáo Nguyễn Hữu H chuẩn bị bán 03 (ba) viên ma túy “kẹo” và nửa hộp năm ma túy “khay” cho đối tượng Thủy (không rõ nhân thân, lai lịch) thì bị bắt quả tang. Tại bản kết luận giám định số 566/KL-KTHS, ngày 06/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: 03 viên nén màu cam không rõ hình dạng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu 1,08 gam; chất rắn màu trắng bên trong 01 túi ni lông trong phong bì gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng mẫu: 1,02 gam.

Căn cứ khoản 2 Điều 5, Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định: Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng các chất ma túy Ketamine và MDMA so với mức tối thiểu của từng chất quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là: $(1,08 \text{ gam} / 5 \text{ gam} \times 100\%) + (1,02 \text{ gam} / 20 \text{ gam} \times 100\%) = 26,7\% < 100\%$ nên hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu H thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu H đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo Nguyễn Hữu H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì lười lao động, lại muốn nhanh có tiền để tiêu xài cá nhân bị cáo vẫn cố tình thực hiện, nên bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước mà còn gây ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của cộng đồng và là nguyên nhân để gây ra nhiều tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần xử phạt nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần phải đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tiền án, tiền sự, nhân thân của bị cáo.

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự phục vụ tại ngũ trong thời bình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ 1,08 gam mẫu ma túy loại MDMA và 1,02 gam mẫu ma túy loại Ketamine, mẫu còn lại sau giám định là 0,98 gam mẫu ma túy loại MDMA và 0,92 gam mẫu ma túy loại Ketamine được niêm phong trong cùng một phong bì số 566/KTHS(GĐ-2023): Là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 áo khoác màu đen có ghi chữ Dior: Đây là áo bị cáo H mặc dùng để cất giấu ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động loại màu đen, nhãn hiệu “iPhone” có số imei: 359458086746200, bên trong có gắn 01 thẻ sim Viettel có dãy số: 8984048008812082129: Là phương tiện bị cáo H sử dụng liên lạc bán ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ 01 (một) chứng minh nhân dân số “212484199”, họ tên Nguyễn Hữu H và 01 (một) tờ giấy màu hồng ghi chữ “Hợp đồng cho thuê xe máy (mô tô)” ngày 02/3/2023, bên thuê xe Nguyễn Hữu H: Không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H nên trả lại cho bị cáo.

+ Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 3.500.000 đồng. Đây là số tiền trước đây bị cáo H đi làm có được và số tiền này không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo H, nên trả lại cho bị cáo H.

+ 01 thẻ ATM ngân hàng Vietinbank số 9704150127753112, có chữ “VO THI BICH TUYEN”: Đây là thẻ ATM của Võ Thị Bích T, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H, nên trả lại cho Võ Thị Bích T.

+ 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, có số imei1: 869014048549282, số imei2: 869014049249288, bên trong có gắn 01 thẻ sim Viettel có dãy số: 8984048008823842950: Điện thoại trên là của Võ Thị Bích T; bị cáo H và T không dùng để liên lạc phạm tội, nên trả lại cho Võ Thị Bích T.

+ Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76B1-171.93, nhãn hiệu HONDA-VISION, số máy: JF58E0821252, số khung: RLHJF585805EY821219:

Vào năm 2016, ông Lương Minh Tr có mua 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA-VISION, số máy: JF58E0821252, số khung: RLHJF585805EY821219 tại cửa hàng HONDA ở thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; ông Tr là người đứng tên chủ sở hữu trong giấy đăng ký xe mô tô, xe máy và đăng ký biển kiểm soát 76B1-171.93. Đến ngày 10/01/2023, ông Tr bán lại xe mô tô biển kiểm soát 76B1-171.93 cho anh Vũ Thành D với giá tiền 10.000.000 đồng nhưng không làm hợp đồng mua bán, không thực hiện thủ tục sang tên đổi chủ. Anh D mua xe mô tô biển kiểm soát 76B1-171.93 với mục đích kinh doanh bằng hình thức cho thuê. Ngày 02/3/2023, bị cáo Nguyễn Hữu H thuê xe mô tô biển kiểm soát 76B1-171.93 để đi lại trong thời gian từ ngày 02/3/2023 đến ngày 11/3/2023 với giá tiền thuê xe là 70.000 đồng một ngày, giữa bị cáo H và anh D có làm hợp đồng cho thuê xe. Sau khi hết thời gian thuê xe, bị cáo H muốn tiếp tục sử dụng xe mô tô trên để đi lại nên anh D tiếp tục cho bị cáo H thuê xe với giá tiền thuê xe một ngày là 70.000 đồng nhưng giữa bị cáo H và anh D không làm hợp đồng thuê xe. Đến ngày 01/6/2023, bị cáo H sử dụng xe mô tô 76B1-171.93 đi đến quán karaoke Quý Tuấn Thịnh thuộc tổ 6, phường Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi để bán ma túy thì bị Cơ quan Công an phát hiện. Xét thấy, việc bị cáo sử dụng xe mô tô 76B1-171.93 thực hiện hành vi phạm tội thì anh D không biết, nên ngày 17/7/2023 Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô 76B1-171.93 cho chủ sở hữu là anh Vũ Thành D là phù hợp.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với Võ Thị Bích T là bạn của bị cáo H, T không biết bị cáo H liên lạc thỏa thuận mua ma túy của đối tượng tên Nguyễn Quốc Bảo, và không biết bị cáo H chở T đến đầu hẻm 47 Trần Quang Diệu, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi với mục đích mua ma túy để bán lại. T thấy bị cáo H nhận cuộn băng keo màu đen quấn kín nhưng bản thân T không biết bên trong có ma túy, không biết mục đích của bị cáo H chở T đến quán karaoke Quý Tuấn Thịnh để bán ma túy. Khi bị cáo H bị bắt quả tang thì T chứng kiến Cơ quan Công an phát hiện và thu giữ số ma túy của bị cáo H đang cất giấu, lúc này T mới nhận thức và biết được bên trong cuộn băng keo màu đen quấn kín mà bị cáo H nhận

được từ hai người thanh niên tại đầu hẻm 47 Trần Quang Diệu, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi có ma túy. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra chưa đủ căn cứ xác định T đồng phạm với bị cáo H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, là phù hợp.

- Đối với đối tượng Nguyễn Quốc Bảo (là người bán ma túy cho bị cáo H và sử dụng số điện thoại 0984444092, 0763800817): Bị cáo H không biết nhân thân, lai lịch đối tượng Bảo. Tiến hành xác minh tại Công an xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, chính quyền địa phương cung cấp thông tin không có người nào tên Nguyễn Quốc Bảo. Ngày 31/7/2023, Cơ quan điều tra gửi Yêu cầu cơ quan, tổ chức cung cấp tài liệu số 931b/YC-CSĐT(MT) đến Viettel Quảng Ngãi đề nghị cung cấp thông tin chủ thuê bao số điện thoại 0984444092 và yêu cầu cơ quan, tổ chức cung cấp tài liệu số 931a/YC-CSĐT(MT) đến Công ty dịch vụ MobiFone khu vực 3 đề nghị cung cấp thông tin chủ thuê bao số điện thoại 0763800817, nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra chưa đủ thông tin để xác minh nhân thân, lai lịch đối tượng Bảo, Cơ quan cảnh sát điều tra cần tiếp tục xác minh làm rõ và đề nghị xử lý sau.

- Đối với đối tượng Thủy (là người mua ma túy của bị cáo H và sử dụng số điện thoại 0901846005): Bị cáo H không biết rõ nhân thân, lai lịch người này. Xác minh chủ quán karaoke Quý Tuấn Thịnh cũng không biết nhân thân, lai lịch của Thủy. Ngày 31/7/2023, Cơ quan điều tra gửi Yêu cầu cơ quan, tổ chức cung cấp tài liệu số 931a/YC-CSĐT(MT) đến Công ty dịch vụ MobiFone khu vực 3 đề nghị cung cấp thông tin chủ thuê số điện thoại 0901846005, nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời, nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được với đối tượng Thủy. Cơ quan điều tra cần tiếp tục xác minh làm rõ và đề nghị xử lý sau.

- Đối với hai đối tượng nam (là người đưa ma túy cho bị cáo H tại đầu hẻm 47 Trần Quang Diệu, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi): Bị cáo H không biết thông tin, lai lịch hai người này; không xác định được đặc điểm biển số xe mô tô do hai đối tượng điều khiển nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

T bố: Bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định đựng trong 01 phong bì được niêm phong số 566/KTHS(GĐ-2023) và 01 áo khoác màu đen có ghi chữ Dior.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động loại màu đen, nhãn hiệu “iPhone” có số imei: 359458086746200, bên trong có gắn 01 thẻ sim Viettel có dãy số: 8984048008812082129 đựng trong phong bì được niêm phong số 591/KL-KTHS.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu H: 01 (một) chứng minh nhân dân số “212484199”, họ tên Nguyễn Hữu H; 01 (một) tờ giấy màu hồng ghi chữ “Hợp đồng cho thuê xe máy (mô tô)”; Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

+ Trả lại cho Võ Thị Bích T: 01 thẻ ATM ngân hàng Vietinbank số 9704150127753112, có chữ “VO THI BICH TUYEN”; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, có số imei1: 869014048549282, số imei2: 869014049249288, bên trong có gắn 01 thẻ sim Viettel có dãy số: 8984048008823842950 đựng trong phong bì được niêm phong số 591/KL-KTHS.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/9/2023 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và Ủy nhiệm chi lập ngày 28/9/2023).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hữu H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thành phố Quảng Ngãi;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Quảng Ngãi;
- CQ cảnh sát điều tra Công an TP. Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Quảng Ngãi;
- Đội tổng hợp Công an TP. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Quang Hải